

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HẢI
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 96/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24-8-2020.

V/v “Ly hôn, nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quang Minh Nghiêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Hà.
2. Ông Nguyễn Thanh Tiền.

Thư ký phiên tòa: Ông Tăng Giàu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thai - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 342/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2020/QĐXX-ST ngày 20 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp VĐ B, xã AT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh Kha Văn P, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp VĐ B, xã AT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

(chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/02/2020, trong quá trình tố tụng, chị Trần Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị với anh P chung sống vào năm 2015, hôn nhân tự nguyện, được cha mẹ tổ chức đám theo phong tục tại địa phương và có đến Ủy ban nhân dân xã AT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu đăng ký kết hôn năm 2016.

Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau, cuộc sống luôn căng thẳng không hạnh phúc. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là vợ chồng không cùng quan điểm, mỗi người có một suy nghĩ, cách sống khác nhau. Vợ chồng cũng đã nhiều lần thương lượng, hòa giải để tiếp tục chung sống nhưng không thành. Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn nên yêu cầu ly hôn.

Về con: Vợ chồng có 01 người con là Kha Trần Tuấn K, sinh ngày 01/02/2017 hiện nay đang sống cùng chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Chị và anh P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Kha Văn P vắng mặt trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm cho rằng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng theo triệu tập của Tòa án.

Nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2015, chị T, và anh P tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AT, do đó hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong thời gian chung sống giữa chị T với anh P phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn. Xét thấy, hôn nhân của chị T và anh P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho chị T được ly hôn với anh P là phù hợp.

Về con chung: người con Kha Trần Tuấn K, sinh ngày 01/02/2017 hiện nay chị T đang nuôi dưỡng, để ổn định cuộc sống của con chưa thành niên cần tiếp tục giao con cho chị T nuôi là phù hợp.

Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản và nợ: Chị T không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân chị T nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Kha Văn P, anh P có địa chỉ cư trú tại ấp VĐ B, xã AT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng

dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh P được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh P.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Năm 2015, chị T và anh P tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AT năm 2016. Do đó, hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Trong thời gian chung sống giữa chị T và anh P phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không cùng quan điểm, mỗi người có một suy nghĩ, cách sống khác nhau, hiện nay chị T xác định mâu thuẫn giữa chị và anh P đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn. Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh P đến tham dự phiên hòa giải, phiên tòa nhưng anh P vắng mặt không có lý do. Xét thấy hôn nhân của chị T và anh P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị T được ly hôn với anh P là phù hợp.

[2.2]. Về con chung: Xét thấy, người con Kha Trần Tuấn K, sinh ngày 01/02/2017 đang sống cùng chị T. Nhằm tránh làm xáo trộn cuộc sống của con chưa thành niên cần tiếp tục giao con cho chị T nuôi là phù hợp. Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở.

Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[2.3]. Về tài sản và nợ: Chị T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị T phải nộp số tiền 300.000 đồng, được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Quan điểm của Kiểm sát viên là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị T được ly hôn với anh Kha Văn P.

2. Về con chung: Giao người con Kha Trần Tuấn K, sinh ngày 01/02/2017 cho chị Trần Thị T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Kha Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm con không ai được cản trở.

Chị Trần Thị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ: Chị Trần Thị T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Trần Thị T nộp số tiền 300.000 đồng, chị Trần Thị T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007688 vào ngày 11/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, chị Trần Thị T, anh Kha Văn P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đông Hải;
- Chi Cục THA.DS huyện Đông Hải;
- UBND xã AT;
- Các đương sự;
- Lưu.

Quang Minh Nghiêm